TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CR
THÀNH PHỐ CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/KDTM-ST.
Ngày: 27.6.2024.
V/v: "*Tranh chấp đòi lại tài sản theo hợp đồng mua bán hàng hóa*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR, THÀNH PHỐ CT

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Tuyết Mai**.

Ông **Nguyễn Văn Sang**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Nhu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2024/TLST-KDTM, ngày 26 tháng 3 năm 2024 về "*Tranh chấp đòi lại tài sản theo hợp đồng mua bán*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2024/QĐST - KDTM, ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2024/QĐST - KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty CP công nghệ an toàn DK VN (PV SAFETY)**.

Địa chỉ: Số 61 đường số 2, khu phố 2, phường An K, thành phố TĐ, thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hoàng T** (chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Huỳnh Tuyết A**, sinh năm: 1982. (Hợp đồng ủy quyền ngày 25/11/2023).

Địa chỉ: Số 122, đường Tua Hai, khu phố 2, Phường 1, thành phố TN, tỉnh TN. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: **Công ty cổ phần dầu khí ĐP**.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Hưng Phú 2A, phường PT, quận CR, thành phố CT. (Vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Trần Hồng H** (chức danh: Tổng giám đốc).

Địa chỉ: 138/53 Nguyễn T, Phường 3, Quận 5, thành phố HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2024, bản tự khai ngày 24/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Tuyết A trình bày:

Ngày 01/12/2016, giữa Công ty cổ phần công nghệ an toàn DK VN (PV SAFETY) và Công ty cổ phần dầu khí ĐP có ký Hợp đồng số 41/DONGPHUONG-PVSAFETY/12-16 về việc mua bán xăng dầu loại xăng RON95-II, số lượng 1.730 (lít), đơn giá 15.370 (đồng/lít), phương thức thanh toán 100% trước khi nhận hàng. Thời gian nhận hàng từ ngày 01 đến ngày 30/12/2016, địa điểm nhận hàng Kho PV OIL Miền Đ – Vũng T. Sau khi ký hợp đồng, nguyên đơn đã thanh toán đủ số tiền 26.590.100.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ, năm trăm chín mươi triệu, một trăm nghìn đồng) như đã thỏa thuận, bị đơn đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0003221 ngày 01/12/2016 cho nguyên đơn.

Đến ngày 08/5/2019 nguyên đơn và bị đơn có lập biên bản đối chiếu hàng hóa số xăng RON95-II mà bị đơn còn giữ lại là 635.507 lít xăng. Tại công văn số 474/DKDP-KDXNK ngày 23/7/2019 về việc cam kết trả lô hàng RON95-II. Tuy nhiên, vào ngày 16/3/2023 nguyên đơn có lập biên bản đối chiếu hàng hóa số 01/2023/BBĐCCHH/PVSAFETY-DKDP đã xác nhận số lượng xăng giao cho nguyên đơn là 1.172.000 (lít) xăng RON95-II nên bị đơn còn nợ lại 558.000 (lít) xăng RON95-II.

Ngày 16/3/2023 nguyên đơn đã gửi văn bản "ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN" nhưng đến nay bị đơn vẫn không thanh toán cho nguyên đơn. Do bị đơn đã vi phạm hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả lại số xăng còn nợ là 558.000 (lít), loại xăng RON95-II theo hợp đồng đã thỏa thuận giá là 15.370 đồng/lít x 558.000 lít = 8. 576.460.000 đồng (Tám tỷ, năm trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Trường hợp bị đơn không thể trả xăng RON95-II thì bị đơn phải trả 8. 576.460.000 đồng (Tám tỷ, năm trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Đồng thời, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại 2% giá trị hợp đồng do bị đơn đã vi phạm hợp đồng.

Tại bản tự khai ngày 24/5/2024 nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số xăng còn thiếu là 558.000 (lít), loại xăng RON95-II theo đơn giá hiện tại là 558.000 lít x 22.000 đồng = 12.276.000.000 đồng (Mười hai tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng), lãi suất chậm trả: 8.576.460.000 đồng x 1,66% = 14.236.000 đồng x 60 tháng = 854.160.000 đồng (tính từ ngày 8/5/2019 đến 26/5/2024). Tổng cộng là 13.301.689.000 đồng (Mười ba tỉ, ba trăm lẻ một triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng). Tuy nhiên, ngày 06/6/2024 nguyên đơn thay đổi ý kiến về việc không tính lãi chậm trả mà yêu cầu phạt 2% giá trị hợp đồng do bị đơn vi phạm hợp đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại 558 lít xăng theo đơn giá 21.000 đồng/1 lít xăng, tương đương với số tiền là 11.718.000.000 (Mười một tỉ, bảy trăm mười tám triệu đồng) và phạt 2% giá trị hợp đồng với số tiền là 234.360.000 đồng (Hai trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng cộng 11.952.360.000 đồng (Mười một tỉ, chín trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

** Bị đơn Công ty cổ phần dầu khí ĐP mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày cũng như không có văn bản nào thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.*

Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng có gửi văn bản ý kiến yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần dầu khí Đông Phương có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền là 11.952.360.000 đồng (Mười một tỉ, chín trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

* Bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt là cố tình nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

* *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*: Việc thụ lý vụ án của tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, việc xét xử vắng mặt đương sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Về nội dung vụ án thì nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra lại tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ pháp luật***: Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của đương sự để xem xét quan hệ pháp luật là "*Đòi lại tài sản theo hợp đồng mua bán hàng hóa*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận CR theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] ***Về thủ tục tố tụng***: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Đồng thời, nguyên đơn cũng có đơn xin giải quyết vắng mặt.

[3] ***Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn***:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết Hợp đồng số 41/DONGPHUONG-PVSAFETY/12-16 về việc mua bán xăng dầu loại xăng RON95-II, số lượng 1.730 (lít), đơn giá 15.370 (đồng/lít), phương thức thanh toán 100% trước khi nhận hàng. Sau khi ký hợp đồng, nguyên đơn đã thanh toán đủ số tiền 26.590.100.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ, năm trăm chín mươi triệu, một trăm nghìn đồng) như đã thỏa thuận, bị đơn đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0003221 ngày 01/12/2016 cho nguyên đơn.

Ngày 16/3/2023 giữa nguyên đơn và bị đơn có lập biên bản đối chiếu hàng hóa số 01/2023/BBĐCCHH/PVSAFETY-DKDP đã xác nhận số lượng xăng giao cho nguyên đơn là 1.172.000 (lít) xăng RON95-II nên bị đơn còn nợ lại nguyên đơn tổng cộng là 558.000 lít) xăng RON95-II. Do nguyên đơn đã thực hiện đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán xăng và đã giao đủ số tiền cho bị đơn nhưng bị đơn không thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết với nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tài sản cho nguyên đơn là 558.000 (lít) xăng RON95-II theo đơn giá 21.000 đồng (Hai mươi mốt nghìn đồng), tương đương với số tiền là 11.718.000.000 đồng (Mười một tỉ, bảy trăm mười tám triệu đồng) và phạt 2% do bị đơn đã vi phạm hợp đồng với số tiền là 234.360.000 đồng (Hai trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng), tổng cộng số tiền mà bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn là 11.952.360.000 đồng (Mười một tỉ, chín trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng có gửi văn bản ý kiến để Hội đồng xét xử xem xét đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn tổng số tiền là 11.952.360.000 đồng (Mười một tỉ, chín trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục gửi Thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bị đơn biết và Tòa án có nhận được phiếu báo phát thể hiện việc bị đơn có nhận được các Thông báo của Tòa án nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ và trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, do việc ký nhận trong phiếu báo không xác định rõ là ai nên Tòa án cũng có thực hiện việc tống đạt trực tiếp nhưng không tống đạt được phải tiến hành niêm yết công khai tại địa chỉ của bị đơn theo xác nhận của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch đầu tư thành phố CT thì bị đơn có trụ sở tại địa chỉ Khu công nghiệp Hưng Phú 2A, phường PT, quận CR, thành phố CT, hiện tại chưa có đăng ký thay đổi hoặc giải thể. Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do và cũng không gửi bất kỳ văn bản ý kiến để được xem xét nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Buộc bị đơn Công ty cổ phần dầu khí ĐP có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần công nghệ an toàn dầu khí Việt Nam (PV SAFETY) tổng số tiền là 11.952.360.000 đồng (Mười một tỉ, chín trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Kể từ ngày, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả đến khi bị đơn thanh toán hết số tiền 11.952.360.000 đồng (Mười một tỉ, chín trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng) cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Thời hạn và phương thức thanh toán sẽ do Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT điều chỉnh.

[6] ***Về án phí dân sự sơ thẩm***:

Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch trên tổng số tiền phải thực hiện nghĩa vụ là 11.952.360.000 đồng (Mười một tỉ, chín trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Bị đơn phải nộp 119.952.360 đồng (Một trăm mười chín triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

Nguyên đơn được nhận lại 58.374.000 đồng (Năm mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003320 ngày 21/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

[7] ***Về quyền kháng cáo***: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

<u>Áp dụng</u>:

- Điều 30, 35, 39, 147, 266, 269, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 280, 357, 430, 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 4, 50, 55 và Điều 306 Luật Thương mại.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

<u>Tuyên xử</u>:

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần công nghệ an toàn DK VN (PV SAFETY).*

2. Buộc bị đơn Công ty cổ phần dầu khí ĐP có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty cổ phần công nghệ an toàn DK VN (PV SAFETY) tổng số tiền là 11.952.360.000 đồng (Mười một tỉ, chín trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả đến khi bị đơn thanh toán hết số tiền 11.952.360.000 đồng (Mười một tỉ, chín trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng) cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Thời hạn và phương thức thanh toán sẽ do Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT điều chỉnh.

4. *Về án phí sơ thẩm*:

Bị đơn Công ty cổ phần dầu khí ĐP phải nộp số tiền là 119.952.360 đồng (Một trăm mười chín triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

Nguyên đơn Công ty cổ phần công nghệ an toàn DK VN (PV SAFETY) được nhận lại 58.374.000 đồng (Năm mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003320 ngày 21/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND Q. CR.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Kim Xuân